

Trăm = 100? Ba Mươi Sáu = 36?

Nguyễn Dư



Trong số những ngôi chùa cổ ít được các sách nói tới có chùa **Trăm Gian** thuộc tỉnh Hà Tây. Chùa tọa lạc ở thôn Tiên Lữ, xã Tiên Phương, huyện Hoài Đức, trên một quả đồi cao khoảng 50m, xung quanh có nhiều cây cổ thụ. Chùa có tên chữ là **Quảng Nghiêm Tự**, được lập từ đời Lý Cao Tông, niên hiệu Trinh Phù thứ 10 (1185). Đến đời Trần, có hòa thượng Bình An, quê ở Bối Khê tu ở đây được người đời gọi là Đức Thánh Bối.

Chùa gọi là Trăm Gian vì có 100 gian theo cách tính 4 cột là một gian. Ở sân chùa có gác chuông hai tầng tám mái được dựng vào năm Quý Dậu, niên hiệu Chính Hòa, đời Lê Hy Tông (1693), là một công trình kiến trúc có giá trị

nghệ thuật cao... Chùa còn giữ được nhiều di vật, đồ tế khí và tượng quý. Đây là ngôi chùa đẹp về mặt kiến trúc và khung cảnh thiên nhiên, nên ca dao đã có câu:

*Đình So, quán Giá, chùa Thầy,
Đẹp thì có đẹp, chưa tày Trăm Gian(1)*

"Trăm gian", cái tên rất bình dân, dường như muốn nói lên về "bề thế" của ngôi chùa. Nhưng có đúng là chùa có tới 100 gian theo cách tính 4 cột là một gian như Võ Văn Tường giới thiệu không? Nhìn tấm ảnh chụp chùa và gác chuông thì khó mà tưởng tượng được rằng chùa Trăm Gian có nhiều gian và cột đến thế.



Chúng ta hãy tạm rời chùa Trăm Gian, đi thăm một ngôi chùa khác, **chùa Ninh Phúc** (tỉnh Hà Bắc), và thử so sánh kiến trúc của hai chùa, để tạm rút ra một kết luận.

Chùa Ninh Phúc thuộc làng Bút Tháp là "một ngôi cổ tự còn lại ở miền Bắc Việt Nam, đứng vào hàng quy mô dài lớn nhất hiện nay và nổi tiếng về những tác phẩm điêu khắc và kiến trúc (...). Phần chính của chùa nằm trong một khuôn viên chữ nhật ngang 40m, dài 80m (...). Chín tòa chùa sắp hàng hai bên hành lang dài như hai dãy phố, cộng tất cả 112 gian"(2).

Chăm chú đếm hành lang có chỉ có cột đứng khác, tùy theo hành lang, tất tòa chùa cộng 58 gian.

trên bức họa đồ của chùa thì thấy mỗi dãy được 27 gian. Mỗi gian gồm "4 cột". Nhưng ở góc mới hoàn toàn là của một gian, các cột vị trí, được đếm nhiều lần. Nếu trừ ra hai dãy cả phần còn lại của chùa Ninh Phúc, gồm 9 với tam quan, gác chuông, bảo tháp, chỉ còn

Chùa Trăm Gian có mấy tòa? Tấm ảnh chụp mặt trước của chùa chỉ cho thấy một tòa, với một hàng cột gồm 8 cái. Chùa Trăm Gian bé hơn chùa Ninh Phúc, chúng ta cứ giả thử là chùa được xây theo kiểu "nội công ngoại quốc", tức là có hai tòa ngang và một tòa dọc. Chùa không có hành lang "dài như hai dãy phố", thì làm thế nào để dựng được 100 gian trong 3 tòa? Ngược lại, nếu chùa có 100 gian thật thì trong lòng chùa sẽ chi chít cột, giống như bàn đĩnh của thầy phù thủy. Không dễ gì tìm ra chỗ để đặt bàn thờ và đón tiếp khách thập phương đến lễ Phật!

Tôi mang thắc mắc của mình đi dò hỏi xung quanh. Một bác lớn tuổi, đã có lần đến thăm chùa Trăm Gian, cười nói:

- Làm gì tới ! Nhiều thì người ta gọi là trăm cho gọn, cho to!

Trăm gian chỉ có nghĩa là có nhiều gian thôi.

Tiếng " trăm " (tiếng hán việt là bách) hay được dùng một cách khái quát để chỉ số nhiều. Trăm không phải là một số đếm chính xác. Trăm không có nghĩa là một trăm (100). Xưa kia, nhiều làng lập hội "bách nghệ" (trăm nghề). Những người làm cùng nghề (thợ mộc, thợ nề ...) tập hợp thành hội, hàng năm tổ chức lễ thánh sư (ông tổ của nghề), ăn uống vui chơi. Ai ở trong hội gặp khó khăn, túng bán thì hội sẽ giúp đỡ. Hội bách nghệ thật ra chỉ quy tụ vài nghề. Chưa nghe nói có làng nào chuyên làm quá hai, ba chục nghề khác nhau.

- Hàng năm nhiều làng quê miền Bắc mở hội, tổ chức nhiều trò chơi. Các trò chơi, tuy chỉ có độ mươi, mười lăm trò nhưng cũng được gọi là "bách hí" (trăm trò vui). Ngày nay ta có nhiều " trăm " và " bách " lắm.
- Ta có 3 trường **đại học Bách khoa** (trăm môn). Người Pháp khiêm tốn hơn, họ chỉ có trường Đa khoa (Polytechnique) thôi.
- Tại các thành phố lớn, những lúc nhàn tản, người ta đi bách bộ (trăm bước), ngắm nhìn các cửa hàng bách hoá (trăm món hàng). Nếu kể hết các mặt hàng lật vật, từ cái kim, cuộn chỉ, cục phấn, thì đôi khi cũng lên đến 100 thật đấy.
- Những hôm trời nóng bức ai chả thích đi dạo vườn bách thú (trăm giống thú vật), bách thảo (trăm thứ cây), hay vào công viên ngắm " trăm hoa đua nở " để quên đi " trăm cay nghìn đắng " của cuộc sống hàng ngày.

Tục ngữ, thành ngữ cũng thích dùng chữ " trăm " :

Trăm hay không bằng tay quen.

Trăm voi không được bát nước xáo.

Trăm bó đuốc cũng vớ được con ếch.

...

" Trăm " và " bách " được dùng từ bao giờ? Chắc chắn là từ lâu lắm rồi. Từ cái ngày người Tàu gọi vài chục học giả nổi tiếng thời Xuân Thu là "**Bách gia chư tử**". Cũng có thể là từ ngày bà Âu Cơ đẻ ra " trăm trứng ".

Còn một con số khác cũng thường gặp trong văn học là số **ba mươi sáu (36)**. Một con số thật chính xác nhưng nghĩa thì lại mù mờ! Nổi tiếng nhất là "**Hà Nội băm sáu phố phường**". Nhiều người trong chúng ta đã được đọc tập bút ký nổi tiếng của Thạch Lam, viết năm 1943, mang tựa đề này. Trước Thạch Lam đã có bài thơ nói về phố phường Hà Nội như sau (3) :

*Rủ nhau chơi khắp Long thành,
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai:
Hàng Bồ, hàng Bạc, hàng Gai,
Hàng Buồm, hàng Thiếc, hàng Hài, hàng Khay,
Mã Vĩ, hàng Điếu, hàng Giày,
Hàng Lờ, hàng Cót, hàng Mây, hàng Đàn,
Phố Mới, Phúc Kiến, hàng Than,
Hàng Mã, hàng Mắm, hàng Ngang, hàng Đồng,
Hàng Muối, hàng Nón, Cầu Đông,
Hàng Hòm, hàng Đậu, hàng Bông, hàng Bè,
Hàng Thùng, hàng Bát, hàng Tre,
Hàng Vôi, hàng Giấy, hàng The, hàng Gà,
Quanh đi đến phố hàng Da,
Trải xem phường phố, thật là cũng xinh.
Phồn hoa thứ nhất Long Thành,
Phố giảng mắc cửi, đường quanh bàn cờ.
Người về nhớ cảnh gần ngơ,
Bút hoa xin chép nên thơ lưu truyền.*

Thơ và văn đều nói " Hà Nội 36 phố phường ". Hà Nội ngày xưa chỉ có 36 phố thôi à ? Điều đó có đúng không? Chắc là sai !

Chỉ cần đọc câu ca dao:

*Hà Nội băm sáu phố phường
Hàng Gạo, hàng Đường, hàng Muối trắng tinh.*

cũng đã thấy hai phố, hàng Gạo và hàng Đường, không có tên trong bài thơ. Và còn rất nhiều phố nổi tiếng khác như **hàng Lọng, hàng Quạt, hàng Đầy, hàng Trống, hàng Bột, hàng Kèn, hàng Bún** ... cũng bị bỏ quên.

Trong công trình nghiên cứu lịch sử của " Thăng Long, Đông Đô, Hà Nội ", cụ Hoàng Đạo Thúy đã đưa ra một loạt tên của 63 phố (4). Có thể vẫn chưa đủ vì danh sách của cụ còn thiếu **phố Trường Thi** (nơi tổ chức các kỳ thi) và **phố Trường Tiền** (nơi có sở đúc tiền ngày xưa). Như vậy, có thể nói rằng thành phố Hà Nội cổ phải có từ 65 phố trở lên.

Nhưng tại sao lại nói là " Hà Nội băm sáu phố phường "? Con số 36 mang ý nghĩa gì?

Đào Duy Anh nhận xét rằng ba mươi sáu là " số nhiều hữu hạn chỉ toàn bộ " (5). Theo Hoàng Xuân Hãn thì " số ba mươi sáu là một phương-số mà người Á Âu đều coi là có đặc tính huyền bí " (6). Có thể vì vậy mà tác giả của bài thơ đã cố ý chỉ kể tên 36 phố, để làm tăng vẻ đẹp, nét thơ mộng của thành phố Hà Nội năm xưa ?

Chúng ta còn gặp con số 36 ở nhiều chỗ khác.

Giáng Kiều khuyên Tú Uyên (truyện Bích Câu kì ngộ) nên chọn cảnh tiên giới, xa lánh trần gian:

*Vẫn vợ trong áng phồn hoa
Ba mươi sáu động, ai là chủ nhân?*

Toàn bộ cõi tiên ở trên núi gồm ba mươi sáu động. Núi nào, ở đâu, không ai biết được. Trong một tình huống khác, nàng Kiều cũng gặp con số vu vơ này:

*Thừa cơ lên bước ra đi
Ba mươi sáu chước, chước gì là hơn ?*

Sở Khanh dùng lời người xưa "**tam thập lục** kế, tẩu vi thượng sách" (trong 36 chước, chạy là hay hơn cả) để dụ dỗ Kiều trốn khỏi lầu Ngưng Bích. Đố ai kể rõ được 36 chước là những chước gì, hay ho như thế nào?

Bát Giới học được 36 phép biến hóa. Nhưng Tề Thiên còn giỏi gấp đôi Bát Giới, học được 72 (hai lần 36) phép thần thông (Tây du kí). Cả hai vị đều chưa thi thố hết tài năng nên chúng ta đành chịu, ngồi chờ các đòn phép mới lạ khác.

*Yêu nhau tam tứ (3,4) núi cũng trèo
Thất bát (7,8) sông cũng lội, tam thập lục (36) đèo cũng qua.*

Trai gái khi đã yêu nhau thì khó khăn tới đâu cũng sẵn sàng vượt qua.

Dân ca quan họ Bắc Ninh có bài " **Ba mươi sáu thứ chim** ":

*Trên rừng ba mươi sáu thứ chim
Thứ chim chèo bẻo, thứ chim chích chòe
Người trồng tre cho tôi biết thứ tre*

...

Thoạt nghe hát chúng ta sốt ruột chờ đợi nhiều giống chim quý trên rừng. Nhưng bài ca chỉ đưa ra hai thứ

chim quen thuộc của đồng quê, rồi nói qua chuyện khác. Chúng ta tò mò, sốt ruột vì con số 36.

Làng Đồng Kỵ, tỉnh Hà Bắc, hàng năm mở hội từ mùng 4 tới mùng 6 tháng giêng. Ngoài những trò chơi, thi đốt pháo, hội làng còn có rước hình sinh thực khí từ đền về đình. Hai lễ vật tượng hình sinh thực khí của đàn ông và đàn bà được làm bằng gỗ (gọi là nỡn) và mo cau (gọi là nường). Đám rước tới trước sân đình thì cử hành "vũ điệu âm dương", lồng hai vật vào nhau ba lần. Lễ xong thì tung hai sinh thực khí lên trời cho dân làng tranh nhau chụp bắt.

Tục lệ này đã gợi ý cho câu ca dao rất tràn tục:

*Ba mươi sáu cái nỡn nường
Cái gối đầu giường là ba mươi bảy*

Con số 36 thật là mờ mờ ảo ảo.

Một vài trích dẫn kể trên cho thấy rằng trong văn học, ngôn ngữ dân gian Việt Nam, " trăm " và " ba mươi sáu " thường được dùng để chỉ số nhiều một cách khái quát, không chính xác. Chúng không phải là những số đếm của toán, của thống kê ...

Chùa Trăm Gian không chắc có tới 100 gian và Hà Nội ngày xưa có nhiều hơn " băm sáu phố phường ".

Nguyễn Dư

- (1) Võ Văn Tường, Việt Nam danh lam cổ tự, NXB Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1993, trang 90 và 396 .
- (2) Nguyễn Bá Lăng: Chùa xưa tích cũ, NXB Lá Bối, San Jose (Hoa Kỳ), 1988, trang 147-173.
- (3) Vũ Ngọc Phan: Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam, NXB Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1978, trang 186.
- (4) Hoàng Đạo Thúy: Thăng Long, Đông đô, Hà Nội, NXB Hội Văn Nghệ Hà Nội, 1971, trang 56.
- (5) Đào Duy Anh: Từ điển truyện Kiều, NXB Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1989.
- (6) Hoàng Xuân Hãn: Bích Câu kì ngộ, NXB Đại Học, Huế, 1964.